

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020,
bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Yên Dũng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 599/HĐND- TH ngày 27/9/2017 của Thường trực HĐND tỉnh bổ sung danh mục dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2017 tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết 36/NQ- HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất; các công trình, dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của: UBND huyện Yên Dũng tại Tờ trình số 11/TTr- UBND ngày 18/4/2018; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 265/TTr-TNMT ngày 03/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Yên Dũng, như sau:

1. Diện tích khoảng 61,5 ha (trong đó: đất trồng lúa 59,5 ha; đất khác 2,0 ha) sang đất ở nông thôn.

Địa điểm: tại thị trấn Neo; các xã Cảnh Thụy, Tư Mại, Nội Hoàng, Tiền Phong.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Công văn số 599/HĐND-TH ngày 27/9/2017 của Thường trực HĐND tỉnh; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh.

2. Diện tích khoảng 4,5 ha (trong đó: Đất trồng lúa 1,0 ha; đất khác 3,5 ha) sang đất thương mại dịch vụ.

Địa điểm: tại thị trấn Neo; các xã: Nham Sơn, Quỳnh Sơn, Tư Mại.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh.

3. Diện tích khoảng: 41,0 ha (trong đó: đất trồng lúa 35,0 ha; đất khác 6,0 ha) sang đất cụm công nghiệp.

Địa điểm: tại các xã: Nội Hoàng, Nham Sơn, Yên Lư.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh; Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Nội Hoàng; Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh điều chỉnh cụm công nghiệp Nham Sơn- Yên Lư, huyện Yên Dũng.

4. Diện tích khoảng 4,6 ha (trong đó: Đất trồng lúa 1,2 ha; đất rừng phòng hộ 2,3 ha; đất khác 1,2 ha) sang đất cơ sở tôn giáo.

Địa điểm: tại các xã: Tân An, Trí Yên, Nham Sơn;

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh mở rộng quy hoạch chùa Vĩnh Nghiêm.

5. Diện tích khoảng 3,5 ha (trong đó đất trồng lúa 3,0 ha; đất khác 0,5 ha) sang đất giao thông.

Địa điểm: tại xã Trí Yên

Lý do điều chỉnh: Căn cứ Công văn số 561/CĐTND- PCTTr ngày 6/4/2018 của Cục đường thủy nội địa Việt Nam chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa của công ty TNHH gạch ngói Trí Yên - Bắc Giang.

6. Diện tích khoảng 12,0 ha đất trồng lúa sang đất sản xuất vật liệu xây dựng làm đồ gốm:

Địa điểm: tại xã Trí Yên, Lão Hộ.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Công văn số 599/HĐND-TH ngày 27/9/2017 của Thường trực HĐND tỉnh; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh.

7. Diện tích khoảng 9,1 ha (trong đó: đất trồng lúa 1,0 ha; đất khác 8,1 ha) sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

Địa điểm: tại các xã: Đức Giang, Tiên Phong, Hương Gián.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Công văn số 2673/UBND-XD ngày 01/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng đô thị dọc hai bên tuyến Quốc lộ 1, huyện Yên Dũng.

8. Diện tích khoảng 16,0 ha (trong đó đất trồng lúa 5,0 ha; đất khác 11,0 ha) sang đất nuôi trồng thủy sản.

Địa điểm: tại các xã: Yên Lư, Quỳnh Sơn, Đồng Phúc.

Lý do điều chỉnh: thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Yên Dũng và quy hoạch nông thôn mới các xã.

9. Diện tích khoảng 2,0 ha đất trồng lúa sang đất bãi thải, xử lý chất thải (bãi rác xã Tiên Dũng).

Địa điểm: tại xã Tiên Dũng.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh phê duyệt đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030.

10. Diện tích khoảng 7,5 ha đất nuôi trồng thủy sản sang đất nông nghiệp khác.

Địa điểm: tại các xã: Đông Việt, Đông Phúc.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh.

(Chi tiết diện tích, loại đất điều chỉnh quy hoạch theo biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, UBND huyện Yên Dũng có trách nhiệm: công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ↓

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TN.Thắng.

Bản điện tử:

- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP.
- + Trung tâm Thông tin.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn

**TỔNG HỢP DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SDD ĐẾN NĂM 2020;
BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018 HUYỆN YÊN DŨNG**

(Kế hoạch được ban hành theo Quyết định số 284 /QĐ- UBND ngày 08 /5/2018 của UBND tỉnh)

STT	LOẠI ĐẤT ĐIỀU CHỈNH	Mã Đất QH	Tổng diện tích (ha)	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất khác (ha)	Địa điểm
1	Đất ở nông thôn		61,5	59,5		2,0	
1.1	Đất khu dân cư (dự án khu dân cư Lạc Phú 3 xã Cảnh Thụy)	ONT	3	3			Xã Cảnh Thụy
1.2	Khu dân cư mới phía Nam thị trấn Neo, huyện Yên Dũng	ONT	47	45		2	Các xã, thị trấn: Cảnh Thụy, Tư Mại, Neo
1.3	Đất ở và kinh doanh dịch vụ xã Nội Hoàng	ONT	4,5	4,5			Xã Nội Hoàng
1.4	Khu Dân cư - đất ở và kinh doanh dịch vụ xã Tiên Phong	ONT	5	5			Xã Tiên Phong
1.5	Đất ở xã Cảnh Thụy	ONT	2	2			Xã Cảnh Thụy
2	Đất thương mại dịch vụ		4,5	1	0	3,5	
2.1	Điều chỉnh, mở rộng Khu du lịch sinh thái Khe Hang Dầu	TMD	1,6			1,6	Xã Nham Sơn
2.2	Trung tâm dịch vụ văn hóa thể thao	TMD	0,8			0,8	Xã Quỳnh Sơn
2.3	Đất Thương mại dịch vụ	TMD	1	1			TT Neo
2.4	Bãi tập kết và sản xuất vật liệu xây dựng	TMD	0,8			0,8	Thôn Đông Khánh, Tân Ninh, xã Tư Mại
2.5	Bãi tập kết và sản xuất vật liệu xây dựng	TMD	0,3			0,3	Thôn Đông Hương, xã Nham Sơn
3	Đất cụm công nghiệp		41	35	0	6	
3.1	Cụm công nghiệp Nội Hoàng	SKN	21	20		1	Xã Nội Hoàng
3.2	Cụm công nghiệp nham Sơn - Yên Lư	SKN	20	15		5	Xã Nham Sơn, xã Yên Lư
4	Đất tôn giáo		4,6	1,2	2,3	1,1	
4.1	Mở rộng Đền Thanh Nhân	TON	0,1			0,1	Xã Nham Sơn
4.2	Điều chỉnh, mở rộng Thiên viện Trúc Lâm - Phụng Hoàng	TON	2,3		2,3		Xã Nham Sơn

4.3	Nhà thờ thôn Đạo	TON	1,2	1,2			Xã Tân An
4.4	Mộ ông Chùa Xứ Nghiêm	TON	1			1	Xã Trí Yên
5	Đất Giao thông (Cảng nội địa)	DGT	3,5	3		0,5	Xã Trí Yên
6	Đất sản xuất vật liệu xây dựng làm đồ gốm	SKX	12	12			Xã Trí Yên, Lão Hộ
7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	9,1	1		8,1	Xã Đức Giang, Tiền Phong, Hương Gián
8	Đất nuôi trồng thủy sản	TSN	16	5		11	Yên Lư, Quỳnh Sơn, Đồng Phúc
9	Đất bãi thải, xử lý chất thải (Bãi rác xã Tiên Dũng)	RAC	2	2			Xã Tiên Dũng
10	Đất nông nghiệp khác	NHK	7,5			7,5	Xã Đồng Việt, Đồng Phúc
Tổng			161,7	119,7	2,3	39,7	